

Công nhân, viên chức là tự vệ bị thương hoặc chết trong khi không làm nhiệm vụ của tự vệ thì cũng thuộc đối tượng thi hành của thông tư này.

Công nhân, viên chức là tự vệ mà bị thương hoặc chết trong khi làm nhiệm vụ của tự vệ thì thuộc đối tượng thi hành của thông tư số 104-LB/QP ngày 12-4-1965 của Liên Bộ Quốc phòng — Công an — Nội vụ; nếu bị thương hoặc chết từ ngày 5-8-1964 đến ngày 3-10-1964 thì cũng thuộc đối tượng thi hành của thông tư này.

Thông tư này được áp dụng từ ngày 5-8-1964 (ngày mà địch bắt đầu tăng cường và mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc); các trường hợp bị thương hoặc chết xảy ra từ ngày đó đến nay được xét lại và giải quyết truy lĩnh nếu có.

Hà-nội, ngày 12 tháng 1 năm 1966

T.M. Ban Thư ký	K.T. Bộ trưởng
Tổng công đoàn	Bộ Nội vụ
Việt-nam	Thư trưởng
HỒ SĨ NGỢI	NGUYỄN VĂN NGỌC

**BỘ ĐẠI HỌC VÀ TRUNG HỌC  
CHUYÊN NGHIỆP**

**THÔNG TƯ số 30 - TT/QLTN ngày 11-1-1966 giải thích và hướng dẫn việc thi hành thông tư số 12-Vg ngày 3-1-1966 của Thủ tướng Chính phủ về việc cải tiến chế độ học bổng đối với sinh viên, học sinh (người miền Bắc) học trong các trường chuyên nghiệp.**

Căn cứ vào yêu cầu đào tạo cán bộ và tình hình mới, Liên bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp—Tài chính đã báo cáo Chính phủ xét và cho chỉ thị về chế độ học bổng.

Thi hành nghị quyết của Hội nghị thường vụ Hội đồng Chính phủ và thông tư số 12-Vg ngày 3-1-1966 của Thủ tướng Chính phủ về việc cải tiến chế độ học bổng đối với sinh viên, học sinh miền Bắc, sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp giải thích và hướng dẫn như sau :

Tinh thần nghị quyết của Chính phủ là :

a) Xét cấp học bổng theo chế độ hiện hành với các loại học bổng đặc biệt, toàn phần, ba phần tư (3/4), một nửa (1/2), một phần ba (1/3) và loại tự túc ; đề chiếu cố đến những gia đình sinh viên, học sinh có khó khăn đặc biệt do tình hình mới gây ra, Chính phủ cho phép tăng thêm tỷ lệ học bổng (quy thành toàn phần) chung cho các trường.

b) Ngoài ra, tất cả sinh viên, học sinh :

- Được mượn giáo trình, tài liệu đề học tập
- Được cấp thuốc men, bồi dưỡng, kể cả tiền nằm bệnh viện khi ốm đau.

Trong tình hình cả nước đang có chiến tranh, mọi ngành, mọi người, đều phải khắc phục khó khăn, nỗ lực sản xuất và chiến đấu, các gia đình có con đi học phải có nghĩa vụ đóng góp với mức tích cực nhất vào việc ăn học của con em mình, để góp phần chống Mỹ cứu nước, việc cải tiến chế độ học bổng năm nay là một sự cố gắng rất lớn của Đảng và Chính phủ đối với sự nghiệp đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật. Đây là một chính sách cụ thể tạo điều kiện cho sinh viên, học sinh phấn khởi an tâm học tập.

**VỀ CÁCH VẬN DỤNG VÀ XÉT CẤP**

Căn bản vẫn như cũ, nhưng cần chú ý những điểm dưới đây :

1. Theo quy định mới, con cán bộ đi công tác B (kể cả miền Nam) nhà trường không xét và cấp học bổng nữa kể từ 1-1-1966 :

— Đối với các em còn có gia đình ở miền Bắc thi Bộ Nội vụ chuyên tất cả tiền trợ cấp cho gia đình. Gia đình có trách nhiệm gửi tiền cho con ăn học ;



— Đối với các em không có gia đình ở miền Bắc, Bộ Nội vụ chuyển tiền trợ cấp cho các em qua các Bộ có trường hoặc Ủy ban hành chính địa phương.

2. Tiêu chuẩn kinh tế vẫn như cũ, riêng đối với gia đình học sinh sản xuất nông nghiệp, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp đề nghị Ủy ban hành chính các tỉnh, thành có những chỉ thị cần thiết cho Ủy ban hành chính xã, khu phố quán triệt đầy đủ tinh thần nghị quyết của Chính phủ về việc cải tiến chế độ học bổng trong thời chiến như trên đã nói, đề có sự chứng nhận một cách chính xác, vô tư khả năng kinh tế của gia đình học sinh, góp phần thực hiện đúng chính sách nhằm đảm bảo yêu cầu đào tạo cán bộ. Vì vậy, từ nay các trường chỉ yêu cầu các Ủy ban hành chính xã, khu phố cho biết: mức thu nhập bình quân cho mỗi nhân khẩu của gia đình học sinh là bao nhiêu tiền một tháng (tính cả kinh tế tập thể và kinh tế phụ ngoài hợp tác xã), trung bình mỗi tháng có thể đóng góp vào việc ăn học của con em được bao nhiêu, đề các trường tham khảo khi tiến hành xét cấp học bổng:

3. Về loại học bổng đặc biệt (trong có cả tiền ăn, may mặc, giấy bút, tiêu vật) chỉ dành đề xét cấp cho những đối tượng dưới đây, nếu có giấy tờ chứng nhận đầy đủ:

— Con tử sĩ, liệt sĩ, thương binh tàn phế không nơi nương tựa;

— Học sinh dân tộc ít người, ở rẻo cao như Mèo, Lô Lô, Giao, Trại...;

— Học sinh các dân tộc Tày, Nùng, Mường, Thái, Hoa, nhưng mồ côi cha mẹ, không người nuôi dưỡng.

4. Đối với các đối tượng sinh viên, học sinh khác, kể cả lưu học sinh về học trong nước năm 1964, yêu cầu các trường dựa vào tiêu chuẩn hướng dẫn đã quy định, căn cứ vào hoàn cảnh sinh hoạt thực tế của sinh viên, học sinh và căn cứ vào tình hình kinh tế ở những vùng khác nhau (miền núi, trung du, đồng bằng; vùng có chiến sự...) mà xét cấp, đảm bảo chính xác và hợp lý, vì các bản kê khai và chứng nhận chưa

phản ánh được đúng toàn bộ thu nhập thực tế của gia đình học sinh, nhất là ở nông thôn; khi tiến hành xét cấp, cần chú ý:

a) Đối với các học sinh các dân tộc Tày, Nùng, Mường, Thái, Hoa mà bình quân không quá mức không được cấp học bổng, học sinh mồ côi cha mẹ, học sinh bản thân là cán bộ chủ chốt ở xã, là thương binh hoặc cán bộ Nhà nước được cử đi học nhưng thiếu tiêu chuẩn thâm niên không được sinh hoạt phí, thì xét cấp học bổng toàn phần.

b) Đối với con các gia đình mà việc làm ăn sinh sống gặp nhiều khó khăn do chiến tranh phá hoại của địch gây ra được chiếu cố xét cấp cao hơn tiêu chuẩn quy định một mức.

c) Đối với những sinh viên, học sinh có thành tích đặc biệt trong học tập và tu dưỡng đạo đức, hoặc là con các gia đình đã có chính sách được chiếu cố, hoặc bản thân đã qua hai năm sản xuất hay chiến đấu, vẫn xét cấp theo quy định chung, nhưng nếu thu nhập bình quân cao hơn mức không được cấp học bổng, nhưng không cao hơn quá 3 đồng, vẫn được xét cấp một phần ba (1/3) học bổng.

d) Đối với những gia đình có nhiều con học đại học và trung học chuyên nghiệp, nếu gia đình thuộc thành phần cơ bản, và bản thân học sinh có thành tích trong tu dưỡng và học tập thì xét cấp học bổng cho tất cả các người con, nhưng phải cộng tiền học bổng của người con thứ nhất vào thu nhập đề xét cấp cho người con thứ hai, cộng học bổng của người con thứ nhất, thứ hai vào thu nhập đề xét cấp cho người con thứ ba v.v...

5. Về năm 1965 — 1966, các trường chỉ nghiên cứu xét cấp học bổng theo quy định này cho sinh viên, học sinh mới vào học; còn đối với sinh viên, học sinh các năm trước thì chỉ điều chỉnh những trường hợp có khó khăn đột xuất về kinh tế, ảnh hưởng nhiều đến học tập (vì thiên tai, địch họa...) và những trường hợp học sinh có thành tích thật xuất sắc trong học tập cùng các trường hợp man khai giấy tờ đề nghị xét cấp học bổng, hoặc bị kỷ luật nặng không đáng được cấp học bổng như cũ. Việc điều chỉnh lại học bổng phải được cân nhắc thận trọng, không được rủ rời.



6. Việc xét cấp học bổng cho từng trường, từng loại trường phải căn cứ vào tỷ lệ chi đạo do các Bộ, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành sẽ ban hành sau khi có sự thỏa thuận của Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp theo như thông tư của Thủ tướng Chính phủ đã quy định, cho phù hợp với khả năng của Nhà nước hiện nay. Đối với các trường lớp có yêu cầu đào tạo riêng biệt, tỷ lệ có thể cao hơn.

7. Danh sách các sinh viên, học sinh được đề nghị cấp học bổng hoặc điều chỉnh học bổng phải được Bộ hoặc cơ quan được Bộ ủy nhiệm, hay Ủy ban hành chính tỉnh, thành duyệt y trước khi công bố.

### CÁC CHẾ ĐỘ KHÁC

Đề chiếu cố tình hình sinh viên, học sinh trong hoàn cảnh cả nước đang có chiến tranh, đồng thời đề đảm bảo yêu cầu đào tạo cán bộ, ngoài mức học bổng được xét cấp, tất cả sinh viên, học sinh thường (kể cả miền Nam) ở các trường đại học và trung học chuyên nghiệp đều được hưởng:

a) Tiền thuốc men, bồi dưỡng, kể cả tiền nằm bệnh viện, khi ốm đau, theo tiêu chuẩn bình quân đề dự trù kinh phí cho mỗi người mỗi tháng 1đ35, với tinh thần là phải bảo đảm sức khỏe cho sinh viên, học sinh và phải được quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc men, kể cả việc bồi dưỡng ở các trường.

b) Chế độ được mượn tài liệu học tập (in máy hoặc in rô-nê-ô) đề dùng trong năm học và phải hoàn lại đầy đủ cho nhà trường trước năm học mới, nếu làm mất thì phải bồi thường theo giá quy định của nhà trường. (Sẽ có thông tư hướng dẫn cụ thể sau).

c) Ngoài sự giúp đỡ của Nhà nước, đề sinh viên, học sinh tự cải thiện sinh hoạt và tự giải quyết khó khăn, các trường phải có biện pháp tích cực, kết hợp học tập với lao động sản xuất. Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp cùng các Bộ có trường sẽ có kế hoạch cụ thể hướng dẫn các trường giải quyết tốt việc này;

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trong tình hình mới hiện nay, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp đề nghị các Bộ, Ủy ban hành chính tỉnh, thành tăng cường việc chỉ đạo công tác xét cấp học bổng ở các trường; theo đúng tinh thần nghị quyết của Chính phủ; Cụ thể là:

Có kế hoạch tổ chức phổ biến những điểm cần thiết trong thông tư của Chính phủ và trong bản thông tư này, (đề cương phổ biến kèm theo), làm cho mọi người trong nhà trường quán triệt tinh thần chính sách học bổng, đồng thời động viên các gia đình tích cực góp phần vào việc ăn học của con em mình trong tình hình hiện nay.

Củng cố tổ chức nghiên cứu xét cấp, tăng cường cán bộ có trình độ nắm vững và vận dụng chính sách, nghiên cứu thăm tra các căn cứ kê khai: số nhân khẩu, số thu nhập (kể cả các chế độ phụ cấp ngoài lương), cách tính bình quân và hiệu tình hình sinh hoạt kinh tế ở các vùng khác nhau.

Đảm bảo việc xét cấp có sự chỉ đạo chặt chẽ, tránh tình trạng khoán trắng cho cán bộ chuyên trách, nhằm mục đích chấp hành tốt chính sách học bổng.

Sau khi hoàn thành việc xét cấp, các trường phải báo cáo kết quả về Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp (sẽ có mẫu hướng dẫn), đồng thời có kế hoạch thường xuyên kiểm tra lại xem việc xét cấp đã phù hợp với tình hình thực tế sinh hoạt của sinh viên, học sinh chưa đề rút kinh nghiệm.

Chế độ xét cấp học bổng này chỉ áp dụng cho các trường đại học và trung học chuyên nghiệp kể từ năm học 1965 — 1966 và chỉ có hiệu lực trong thời kỳ cả nước có chiến tranh như hiện nay. Những quy định trước đây trái với thông tư này đều không áp dụng nữa.

Các Khu tự trị sẽ căn cứ vào các điều khoản đã quy định mà nghiên cứu chế độ cụ thể thích hợp với hoàn cảnh và điều kiện của các trường chuyên nghiệp trong địa phương mình, sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp.



Các cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, theo dõi, giúp đỡ việc xét cấp học bổng của các bộ, các ngành, các trường, đảm bảo chấp hành đúng chính sách và chế độ đã quy định.

Trong khi thực hiện, nếu các ngành, các địa phương và các trường thấy còn vấn đề gì chưa rõ, yêu cầu kịp thời liên hệ với Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp để nghiên cứu, góp ý kiến giải quyết.

Hà-nội, ngày 11 tháng 1 năm 1966

Bộ trưởng Bộ Đại học và  
trung học chuyên nghiệp  
**TẠ QUANG BỪ**

### BỘ NỘI VỤ

**QUYẾT ĐỊNH số 05-NV ngày 5-1-1966**  
cho phép Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh  
Việt-nam thành lập.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 29-9-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định quyền hạn, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ và quyết định bổ sung số 31-CP ngày 20-3-1963;

Căn cứ luật số 102-SL-L004 ngày 20-5-1957 quy định quyền lập hội;

Căn cứ nghị định số 258-TTg ngày 14-6-1957 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật nói trên;

Xét đề nghị của Ban trụ bị Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt-nam (công văn số 464/LH-NA ngày 13-12-1965),

#### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay cho phép Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt-nam thành lập và hoạt động trong phạm vi luật lệ hiện hành và điều lệ của Hội đã được duyệt ngày 5-1-1966.

Điều 2. — Ông Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 5 tháng 1 năm 1966

Bộ trưởng Bộ Nội vụ  
**UNG VĂN KHIÊM**

**QUYẾT ĐỊNH số 15-NV ngày 24-1-1966**  
đổi tên Hội Hồng thập tự nước Việt-nam dân chủ cộng hòa thành Hội Chữ thập đỏ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 29 tháng 9 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định quyền hạn, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ và quyết định bổ sung số 31-CP ngày 20 tháng 3 năm 1963;

Căn cứ luật số 102-SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 quy định quyền lập hội;

Căn cứ nghị định số 258-TTg ngày 14 tháng 6 năm 1957 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật nói trên;

Căn cứ nghị định số 77-NV/NĐ ngày 31 tháng 5 năm 1947 của Bộ Nội vụ cho phép thành lập Hội Hồng thập tự nước Việt-nam dân chủ cộng hòa;

Xét bản điều lệ mới của Hội đã được Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội thông qua ngày 16 tháng 12 năm 1965,

#### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Hội Hồng thập tự nước Việt-nam dân chủ cộng hòa được phép đổi tên thành Hội Chữ thập đỏ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

Điều 2. — Hội Chữ thập đỏ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa được phép hoạt động theo